

CÔNG TY TNHH JAY G.R.O.U.P
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH JAY G.R.O.U.P

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JAY G.R.O.U.P COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: JAY G.R.O.U.P

2. Mã số doanh nghiệp: 0108394670

3. Ngày thành lập: 08/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 421 phố Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website: jaygroup.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100
2.	Xây dựng công trình công ích	4220
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá - Đại lý, môi giới (trừ những ngành nghề môi giới có điều kiện theo quy định của pháp luật)	4610
7.	Bán buôn tổng hợp	4690
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
11.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
12.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
13.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224

19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Giao nhận hàng hóa - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
22.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
26.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
29.	Quảng cáo	7310
30.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
31.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
32.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
33.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
37.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
39.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm - Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
40.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
41.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
42.	Chuyển phát (Trừ chuyển phát quốc tế)	5320
43.	Cơ sở lưu trú khác	5590
44.	Đại lý du lịch	7911

45.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
46.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
47.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
48.	Điều hành tua du lịch	7912
49.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
50.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
51.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
52.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
53.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
54.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
55.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
57.	Giáo dục mầm non	8510
58.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM TUẤN ANH	Khu 1, Phường Trần Phú, Thành phố Móng cái, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	1.900.000.000	95,000	100778871	
2	PHẠM HOÀNG HẢI DƯƠNG	Khu 1, Phường Trần Phú, Thành phố Móng cái, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	100.000.000	5,000	101015515	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 100778871

Ngày cấp: 13/01/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, Phường Trần Phú, Thành phố Móng cái, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2210B2 Hòa Bình GreenCity, số 505 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội